

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ CHÂU
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 02/2023/HS-ST

Ngày 12/01/2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ CHÂU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lô Xuân Diệu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Phan Bá Lịch

Bà: Lô Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: Ông Tăng Thành Vương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Lâm - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 97/2022/TLST-HS ngày 20/12/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2022/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Sĩ Ch - Tên gọi khác: Không.

Sinh năm 1979, tại huyện D.Ch, tỉnh Nghệ An.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản Ph.T 1, xã T.Ph, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Mù chữ; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông: Trần Sỹ Ph (Đã chết) và bà Nguyễn Thị Th.

Có vợ là Phạm Thị Nh và 03 người con.

Tiền án - Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 28/8/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời gian thử thách là 52 tháng 18 ngày, chấp hành xong bản án ngày 16/01/2018.

Tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/10/2022.

Có mặt.

- Người bị hại: Lê Đình V, sinh năm 1993.

Nơi cư trú: Khối C.N, thị trấn K.S, huyện Quế Phong, tỉnh Nghệ An.

Vắng mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Văn V, sinh năm 1977.

Nơi cư trú: Bản H.T, xã Ch.T, huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 12/10/2022, Trần Sĩ Ch trên đường đi làm về có đi qua trạm cân keo thuộc bản L.B, xã Ch.Th, huyện Quỳnh Châu thì nhìn thấy trong trạm cân và xung quanh không có người, cửa phòng trực đang mở nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Chén lút đi vào trong trạm thì nhìn thấy có 01 chiếc máy cưa xăng nhãn hiệu SPADA SPECIAL 365 màu cam để ở trong phòng nên Ch đã lấy trộm và nhanh chóng tẩu thoát ra ngoài theo lối đã vào trước đó. Sau đó, Ch đi bộ men theo đồi keo phía sau trạm cân để tìm nơi tiêu thụ. Khi đến khu vực xã Ch.T, huyện Quỳnh Châu thì gặp anh Nguyễn Văn V. Lúc này, C hỏi anh V có mua máy cưa xăng không thì anh V hỏi là cưa của ai, Ch nói là máy cưa của mình nên anh V đã đồng ý mua chiếc cưa xăng với giá tiền là 1.000.000^d (Một triệu đồng). Số tiền trên Ch đã dùng 300.000^d để mua ma túy, còn lại tiêu xài cá nhân hết. Ngày 17/12/2022, biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật và không thể che giấu nên Trần Sĩ Ch đã đến công an xã Ch.Th, huyện Quỳnh Châu để đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi bị cáo đã thực hiện.

Chiếc cưa xăng bị cáo chiếm đoạt là thuộc quyền sở hữu của anh Lê Đình V. Tại kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐ ĐG ngày 18/10/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự UBND huyện Quỳnh Châu kết luận: 01 chiếc cưa xăng, tại thời điểm chiếm đoạt có trị giá là 3.800.000^d (Ba triệu, tám trăm nghìn đồng).

Cáo trạng số 04/CT-VKS - HS, ngày 19/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu truy tố bị cáo Trần Sĩ Ch về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự.

- Ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa: Giữ nguyên bản cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Sĩ Ch từ 06 (Sáu) đến 09 (Chín) tháng tù về tội: Trộm cắp tài sản.

Bị cáo điều kiện kinh tế khó khăn đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn V số tiền là 1.000.000^d (Một triệu đồng).

-Án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Ý kiến của bị cáo: Bị cáo không tranh luận. Xin được giảm nhẹ mức hình phạt để bị cáo cải tạo tốt và sớm được trở về với cộng đồng, với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu, Kiểm sát viên thu thập, những

người tham gia tố tụng khác cung cấp đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không có ai có khiếu nại về hành vi tiến hành tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên và kiểm sát viên.

Về sự có mặt của người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Tại phiên tòa, anh Lê Đình V và anh Nguyễn Văn V vắng mặt. Tuy nhiên trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã lấy lời khai đối với anh V và anh V đầy đủ, tài sản bị cáo chiếm đoạt đã trả lại cho người bị hại đầy đủ. Việc vắng mặt của anh Lê Đình V và anh Nguyễn Văn V không làm ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan của vụ án và không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của họ. Do đó căn cứ điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung:

- Căn cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo:

Trần Sĩ Ch trên đường đi làm về qua khu vực Trạm cân Keo do anh Lê Đình V quản lý và phát hiện bên trong không có người trông coi, cửa phòng trực đang mở nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Bị cáo đã lén lút đi vào và chiếm đoạt 01 chiếc cửa xăng, sau đó đã bán chiếc cửa xăng này cho anh Nguyễn Văn V, anh V không biết chiếc cửa xăng này do bị cáo trộm cắp mà có nên đã đồng ý mua lại với số tiền là 1.000.000^d (Một triệu đồng). Sau khi bán được chiếc cửa xăng, bị cáo đã mua ma túy hết 300.000^d, số còn lại bị cáo dùng để tiêu xài cá nhân hết.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với vật chứng đã thu giữ được và lời khai của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Tài sản bị cáo chiếm đoạt là chiếc cửa xăng nhãn hiệu SPANDA SPECIAL 365 thuộc sở hữu của anh Lê Đình V. Hành vi của bị cáo lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Việt có trị giá 3.800.000^d đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự. Như vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu truy tố bị cáo Trần Sĩ Ch về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

- Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, thiếu cảnh giác của người trông coi, quản lý tài sản để thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo vào năm 2013 đã bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cố ý gây thương tích”. Mặc dù đã chấp hành xong bản án nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, bản thân bị cáo còn là người nghiện ma túy. Do đó,

cần phải xét xử nghiêm và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người sống có ích cho gia đình và xã hội.

Tuy nhiên, sau khi thực hiện hành vi phạm tội của mình bị cáo đã ra đầu thú, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Đây là các tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51 của BLHS. Do đó, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo trước khi lượng hình.

Đối với hành vi của anh Nguyễn Văn V đã mua lại chiếc cửa xăng từ bị cáo. Tuy nhiên, anh V không biết chiếc cửa xăng này là do bị cáo trộm cắp mà có và đã tự nguyện giao nộp tài sản cho Cơ quan điều tra để phục vụ công tác điều tra vụ án. Hành vi của anh Vinh không cấu thành tội phạm.

[3] Vật chứng vụ án:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu giữ tài sản bị cáo chiếm đoạt là chiếc cửa xăng nhãn hiệu SPANDA SPECIAL 365 từ anh Nguyễn Văn V và trả lại đầy đủ cho người bị hại là anh Lê Đình V.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại đầy đủ, người bị hại anh Lê Đình V không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm. Do đó không xem xét.

Anh Nguyễn Văn V yêu cầu bị cáo phải hoàn trả lại số tiền 1.000.000^d (Một triệu đồng). Việc anh V mua lại chiếc cửa xăng từ bị cáo nhưng không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có. Yêu cầu của anh V là có căn cứ, cần buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho anh V đầy đủ.

[5] Án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1 điều 51, khoản 2 điều 51, điều 58 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Trần Sĩ Ch 09 (Chín) tháng về tội: Trộm cắp tài sản. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 17/10/2022.

- Căn cứ Điều 48 BLHS; các Điều 584, 585 và 589 BLDS. Buộc bị cáo Trần Sĩ Ch phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn V số tiền là 1.000.000^d (Một triệu đồng).

- Án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Trần Sĩ Chiến phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án

nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND; Công an; THADS H.Quỳ Châu;
- Phòng KTNV-TAND tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lô Xuân Diệu